HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /2023/NQ-HĐND	*Ninh Thuận, ngày 12 tháng 5 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu và hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023;

Thực hiện Văn bản số 694/BGDĐT-KHTC ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 39/TTr-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức thu và hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức thu và mức hỗ trợ học phí trong năm học 2022-2023 đối với cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông hệ công lập; học sinh, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Mức thu và mức hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên đối với giáo dục mầm non, phổ thông hệ công lập

1. Mức thu học phí năm học 2022-2023 *(đính kèm phụ lục).*

2. Mức hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục do chênh lệch tăng thêm so với số thu học phí tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để xem xét, quyết định.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách địa phương.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 09 tháng 5 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu

***Nơi nhận*:**
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GDĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh Ninh Thuận;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm CNTT&TT (Công báo tỉnh);
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
MỨC THU HỌC PHÍ NĂM HỌC 2022-2023 ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG HỆ CÔNG LẬP THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số /2023/NQ-HĐND ngày /5 /2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

1. Học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

Đơn vị tính: Ngàn đồng/hs/tháng

Cấp học	**Vùng 1** *(Thành thị)*	**Vùng 2** *(Nông thôn)*	**Vùng 3** *(Đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển)*	**Ghi chú**
I. Cấp mầm non				
1. Nhà trẻ 2 buổi	90	45	15	
2. Nhà trẻ bán trú	120	60	20	
3. Mẫu giáo 1 buổi	60	30	8	
4. Mẫu giáo 2 buổi	90	45	15	
5. Mẫu giáo bán trú	120	60	20	
6. Mầm non trọng điểm và trường đạt chuẩn quốc gia	225	110	35	
II. Cấp tiểu học	300	100	50	
III. Cấp trung học				
1. Trung học cơ sở	60	30	8	
2. Trung học phổ thông	75	40	12	
3. GDTX (BTVH cũ)				
a) THCS	60	45	25	
b) THPT	150	80	40	
IV. Học nghề phổ thông				
1. Cấp THCS	23	15	5	
2. Cấp THPT	30	23	8	

- Mức thu học phí trong trường hợp áp dụng hình thức học trực tuyến (online): Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (online) bằng 75% so với

mức thu tương ứng trên đây. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

- Học sinh tiểu học trường công lập không phải đóng học phí. Mức học phí đối với giáo dục tiểu học công lập quy định tại Phụ lục này là dùng để làm căn cứ để tính mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

2. Đối với cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế- kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân để đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt./.